

Giải đề chuẩn – Tín dụng Agribank 24-10-2010

Câu 1:

1.1 b: Đề tránh tài trợ 2 lần

1.2 b: Economics of Scale (Lợi ích kinh tế từ yếu tố quy mô)

Đó là lợi ích của yếu tố quy mô. Điều này đúng với bất cứ loại hình DN nào.

Tăng quy mô sản xuất sẽ giảm giá thành trên 1 SP, do được lợi từ chiết khấu, giảm giá, khấu hao TSCĐ trên 1 đvị SP

Giá vốn của ngành ngân hàng chính là Chi phí trả lãi trên cơ sở cung cấp dịch vụ. Việc tăng cường đa dạng hóa các SP huy động sẽ tiết kiệm chi phí trả lãi

1.3 2 (Vì sao, tự tra "CAMEL")

C - Capital Adequacy (Mức độ an toàn vốn)

Mức độ an toàn vốn thể hiện số vốn tự có để hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của ngân hàng. Ngân hàng càng chấp nhận nhiều rủi ro (ví dụ như trong phạm vi một danh mục cho vay) thì càng đòi hỏi phải có nhiều vốn tự có để hỗ trợ hoạt động của ngân hàng và bù đắp tổn thất tiềm năng liên quan đến mức độ rủi ro cao hơn.

A - Asset Quality (Chất lượng tài sản có)

Chất lượng tài sản có là nguyên nhân cơ bản dẫn đến các vụ đổ vỡ ngân hàng. Thông thường điều này xuất phát từ việc quản lý không đầy đủ trong chính sách cho vay – cả trước kia cũng như hiện nay. Nếu thị trường biết rằng chất lượng tài sản kém thì sẽ tạo áp lực lên trạng thái nguồn vốn ngắn hạn của ngân hàng, và điều này có thể dẫn đến khủng hoảng thanh khoản, hoặc dẫn đến tình trạng đổ xô đi rút tiền ở ngân hàng.

M – Management (Quản lý)

Nhiều nhà phân tích chuyên nghiệp coi quản lý là yếu tố quan trọng nhất trong hệ thống phân tích CAMELS, bởi vì quản lý đóng vai trò quyết định đến thành công trong hoạt động của ngân hàng. Đặc biệt, các quyết định của người quản lý sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến những yếu tố như:

- Chất lượng tài sản có
- Mức độ tăng trưởng của tài sản có
- Mức độ thu nhập

E - Earnings (Lợi nhuận)

Lợi nhuận là chỉ số quan trọng nhất để đánh giá công tác quản lý và các hoạt động chiến lược của nhà quản lý thành công hay thất bại. Lợi nhuận sẽ dẫn đến hình thành thêm vốn, đây là điều hết sức cần thiết để thu hút thêm vốn và sự hỗ trợ phát triển trong tương lai từ phía các nhà đầu tư. Lợi nhuận còn cần thiết để bù đắp các khoản cho vay bị tổn thất và trích dự phòng đầy đủ. Bốn nguồn thu nhập chính của ngân hàng là:

- Thu nhập từ lãi
- Thu nhập từ lệ phí, hoa hồng
- Thu nhập từ kinh doanh mua bán
- Thu nhập khác

L – Liquidity (Thanh khoản)

Có hai nguyên nhân giải thích tại sao thanh khoản lại có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với ngân hàng. Thứ nhất, cần phải có thanh khoản để đáp ứng yêu cầu vay mới mà không cần phải thu hồi những khoản cho vay đang trong hạn hoặc thanh lý các khoản đầu tư có kỳ hạn. Thứ hai, cần có thanh khoản để đáp ứng tất cả các biến động hàng ngày hay theo mùa vụ về nhu cầu rút tiền một cách kịp thời và có trật tự. Do ngân hàng thường xuyên huy động tiền gửi ngắn hạn (với lãi suất thấp) và cho vay số tiền đó với thời hạn dài hạn (lãi suất cao hơn) nên ngân hàng về cơ bản luôn có nhu cầu thanh khoản rất lớn.

⇒ **Hệ thống phân tích CAMEL được áp dụng nhằm đánh giá độ an toàn, khả năng sinh lời và thanh khoản của ngân hàng.**

- 1.4 b (Thế chấp = giao quyền SH, Cầm cố = Chuyển giao quyền Sử dụng)
1.5 a (Theo quy định)

Câu 2:

a) Phân tích Lợi nhuận:

- $ROE = LN / \text{Vốn chủ SH}$
- $ROA = LN / \text{Tổng TS}$
- $ROS = Ln / \text{Doanh thu thuần}$
- Tốc độ tăng trưởng Doanh thu, Lợi nhuận

⇒ Cho thấy số liệu khả quan

b) Phân tích Tài sản & Cơ cấu tài sản

- Tỷ trọng TS NH / Tổng TS
- Tỷ trọng TS DH / Tổng TS
- Tỷ trọng Nợ phải trả / Tổng NV
- Tỷ trọng Nợ vay NH / Tổng NV

Bắt đầu thấy có vấn đề:

Tỷ trọng TS ngắn hạn lớn, chiếm đến 99% Tổng TS. Nguyên do có thể là do đặc thù ngành kinh doanh, tuy nhiên rủi ro cho cty chính là chi phí vay Vốn ngắn hạn thường chịu LS cao, chịu nhiều biến động.

Tốc độ vay nợ lớn, Tỷ trọng Nợ lớn và ngược lại tỷ trọng Vốn chủ SH quá thấp => Khả năng đảm bảo thấp. Khả năng tự chủ tài chính kém

Phân tích rõ hơn về Tỷ trọng TS NH:

- Tỷ trọng các Khoản phải thu lớn => Cho thấy:
 - **Cty đã tăng trưởng doanh số bằng cách:** Đẩy mạnh sản xuất, vượt công suất tối ưu để tăng doanh thu trong kỳ.
 - **Cty đã tăng trưởng doanh số bằng cách:** Giảm giá, chiết khấu hàng bán cho KH nhiều. Cho KH mua chịu nhiều để bán được nhiều hàng hóa => DN đang cung cấp tín dụng thương mại cho KH (Nếu NH cho DN vay cũng đồng nghĩa cung cấp tín dụng gián tiếp cho các KH của DN này !)
 - Khả năng thu nợ của công ty kém !

c) Phân tích Khả năng thanh khoản

- Khả năng thanh toán nhanh = $TSNH / Nợ\ NH$
- Khả năng thanh toán ngắn hạn = $(TSNH - Hàng\ tồn\ kho) / Nợ\ ngắn\ hạn$
- Khả năng thanh toán tiền mặt = $Ngân\ quỹ / Nợ\ NH$

Cho thấy, khả năng thanh toán ngắn hạn bị giảm sút nghiêm trọng (*Do lượng Hàng tồn kho tồn đọng quá nhiều*). Đây là biểu hiện xấu, cty đang bị động trong nhu cầu Vốn ngắn hạn.

Lượng Ngân quỹ duy trì thấp, không phù hợp với đặc thù ngành thương mại => cũng là 1 biểu hiện xấu.

d) Phân tích vòng quay HTK, Khoản phải thu, Khoản phải trả.

- $Vq\ HTK = Giá\ vốn\ hàng\ bán / HTK\ bình\ quân$
- $Vq\ KP\ thu = Doanh\ thu\ thuần / KP\ Thu\ bình\ quân$
- $Vq\ KP\ trả = Doanh\ thu\ thuần / KP\ Trả\ bình\ quân$

⇒ Thấp đối với 1 Dn thương mại. Cũng cho ta các kết luận yếu kém về khả năng thu nợ của DN. Hàng hóa ứ đọng nhiều trong kho.

e) Phân tích Dư nợ

- $Dư\ nợ\ đầu\ kỳ / Tổng\ nợ\ phải\ trả = Nợ\ ngắn\ hạn\ NH\ (Đầu\ kỳ) / Tổng\ nợ\ phải\ trả$
 - $Dư\ nợ\ cuối\ kỳ / Tổng\ nợ\ phải\ trả = Nợ\ ngắn\ hạn\ NH\ (cuối\ kỳ) / Tổng\ nợ\ phải\ trả$
- ⇒ Dư nợ có xu hướng tăng, thể hiện nhu cầu vốn của DN tăng vào cuối năm. Đây là biểu hiện xấu, do tốc độ tăng của Nợ vay lớn hơn nhiều tốc độ tăng của Vốn & các quỹ.

f) Phân tích Đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính (Debt to Equity Ratio (Financial Leverage Ratio) = $Tổng\ Nợ\ phải\ trả / Tổng\ Vốn\ chủ\ SH$

⇒ Cho thấy khả năng tự chủ tài chính thấp. Cty đang hoạt động rất rủi ro, chủ yếu là dựa vào nguồn vốn đi vay.

Kết luận:

- Thực tế, các DN thường mua bán Hóa đơn đỏ để không doanh thu, để làm ảo Doanh thu hàng năm
- Cty này có Vốn đảm bảo thấp. Việc cho vay sẽ rất rủi ro để thu nợ.
- Nếu công ty là KH cốt lõi, sẽ xem xét cho vay 1 phần rất nhỏ
- Nếu cty là Kh mới => xem xét ko cho vay

Câu 3:

Xem QĐ 666 ở bài viết dưới

<http://www.giangblog.com/2010/06/luat-ngan-hang.html>